

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÚ THIỆN  
TỈNH GIA LAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2021/HNGĐ - ST  
Ngày: 20/7/2021  
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ THIỆN TỈNH GIA LAI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ksor H'Đuen

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đỗ Xuân Uả

2. Bà Võ Hoàng Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 54/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2021, về việc: “*Ly hôn và nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1985

*Bị đơn:* Chị Đinh Thị C, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Anh T và chị C đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 19/5/2021, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:*

Anh và chị C tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhân trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2015 tại UBND thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai.

Cuộc sống chung của vợ chồng sau kết hôn không có hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về T cách nên thường xuyên to tiếng qua lại với nhau. Chị C chơi bời quá đà, anh T đã khuyên

bảo nhưng chị C vẫn không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên vợ chồng sống ly thân cho đến bây giờ. Nay anh xét thấy không thể chung sống với chị C được nữa vì tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn với chị C.
- *Về việc nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/02/2016 hiện chị C đang nuôi dưỡng, chăm sóc con, anh T chấp nhận giao con chung cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.
- *Về tài sản chung*: Anh chị đã thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung*: Anh chị đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu giải quyết. Anh T chịu trách nhiệm trả nợ ông Nguyễn Thanh Vân và nợ bà Lê Thị Vân khi khoản nợ đến hạn trả.

*Tại bản khai ngày 07/6/2021, bị đơn chị Đinh Thị C trình bày:*

Chị và anh T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 24/9/2015 tại UBND thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Chị thừa nhận giữa vợ chồng có mâu thuẫn to tiếng, va chạm với nhau do bất đồng quan điểm, không hợp về T cách và vợ chồng đã có thời gian sống ly thân đến nay. Nay anh T yêu cầu giải quyết ly hôn. Quan điểm của chị về các yêu cầu khởi kiện của anh T như sau.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị C đồng ý ly hôn với anh T.
- *Về con chung*: Có 01 con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/02/2016, chị C có nguyện vọng muốn nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng.
- *Về tài sản chung và công nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết.

*\*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:*

- Về tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trách nhiệm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn trong vụ án thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp chứng cứ. Các thủ tục tố tụng tại phiên tòa được Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tiến hành đầy đủ, đúng thủ tục.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T, xử cho anh T ly hôn chị C vì mâu thuẫn giữa hai bên đã trầm trọng.

Đề nghị HĐXX chấp nhận nguyện vọng của chị C. Giao cho chị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/02/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Buộc anh T phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

*[1] Về tố tụng:*

Anh Nguyễn Văn T yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung với chị Đinh Thị C. Đây là quan hệ pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị C là bị đơn trong vụ kiện có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống thường xuyên tại Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn anh Nguyễn Văn T và bị đơn chị Đinh Thị C vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:*

Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị C là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hai người tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2015 tại UBND thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, do bất đồng về quan điểm sống, không hợp nhau về T cách nên thường xuyên to tiếng qua lại với nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng. Anh chị đã ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đối với chị C, chị cũng thừa nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn và đã sống ly thân, anh T yêu cầu giải quyết ly hôn chị đồng ý ly hôn.

Xét thấy yêu cầu ly hôn của anh T là có căn cứ vì mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị C cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T đối với chị C.

*[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:*

Xét nguyện vọng nuôi con của chị C và để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho con chung, thấy rằng cần tiếp tục giao cho chị C trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung. Do vậy, căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/02/2016. Do chị C không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con.

*[4] Về tài sản và công nợ chung:*

Về tài sản chung các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với khoản nợ ông Nguyễn Thanh V và nợ bà Lê Thị V thì anh T là người chịu trách nhiệm trả khi khoản nợ đến hạn trả. Ông Nguyễn Thanh V và bà Lê Thị V không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[5] Về án phí:* Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Đinh Thị

C

- *Về việc nuôi con chung:*

Giao cho chị Đinh Thị C trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Nguyễn Duy K, sinh ngày 24/02/2016. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Thời hạn trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị C T từ hôm nay (20/7/2021) cho đến khi con chung thành niên, hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết có thể áp dụng mức cấp dưỡng nuôi con và thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về án phí:*

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007566 ngày 19/5/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Số tiền này được chuyển thành tiền án phí sung ngân sách Nhà nước.

- *Quyền kháng cáo:*

Anh T, chị C có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Phú Thiện;
- Chi cục THA DS huyện Phú Thiện;
- Các đương sự;
- UBND xã (nơi ĐKKH);
- Lưu HSVA, VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ksor H'Duen**



